

CÔNG TY ĐIỆN LỰC PHÚ THỌ
TỔ XÉT THẦU SỐ 2



EVN NPC
PC PHU THO

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ E- HỒ SƠ DỰ THẦU

Gói thầu: PCPT-2025-Xây lắp số 47

Dự án/dự toán mua sắm: Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp khu vực TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ năm 2026

Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Phú Thọ - CN Tổng Công ty Điện lực miền Bắc

Năm 2025

Phú Thọ, ngày 29 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E- HỒ SƠ DỰ THẦU

Gói thầu: PCPT-2025-Xây lắp số 47

Công trình: Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp khu vực TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ năm 2026

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

- Tên chủ đầu tư: Công ty Điện lực Phú Thọ - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực miền Bắc
- Tên công trình:
Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp khu vực TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ năm 2026
- Tên gói thầu: PCPT-2025-Xây lắp số 47
- Số E- KHLCNT: PL2500293903-00 thời điểm đăng tải 14/11/2025 - 15:42
- Số E- TBMT: IB2500518113-00 thời điểm đăng tải 21/11/2025 - 16:17
- Tóm tắt về gói thầu:
 - Dự toán gói thầu: 10.629.733.615 đồng
 - Nguồn vốn: TDTM và KHCB Tổng Công ty Điện lực miền Bắc
 - Thời gian tổ chức LCNT: 60 ngày
 - Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT: Tháng 11 năm 2025
 - Địa điểm XD công trình: Triển khai trên địa bàn tỉnh Phú Thọ
 - Hình thức LCNT: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng
 - Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ
 - Hình thức hợp đồng: Đơn giá cố định
 - Tiến độ thực hiện HĐ: 120 ngày.
- Một số mốc thời gian chính trong tổ chức lựa chọn nhà thầu:
 - Phê duyệt KHLCNT: Số: 2743/QĐ-PCPT ngày 12/11/2025
 - Phê duyệt E-HSMT: Số: 2862/QĐ-PCPT ngày 21/11/2025
 - Đăng báo đấu thầu: Ngày 21/11/2025
 - Phát hành E-HSMT: Ngày 21/11/2025
 - Gia hạn lần 1 ngày 01/12/2025 lý do không có nhà thầu tham dự
 - Đóng thầu: 08 giờ 00 phút ngày 06/12/2025.

Các văn bản pháp lý liên quan được liệt kê và đính kèm (bản chụp) báo cáo này.

2. Tổ chuyên gia

a. Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia

Tổ chuyên gia được Công ty Điện lực Phú Thọ thành lập theo quyết định số: 339/QĐ-PCPT ngày 12/07/2025 của Công ty Điện lực Phú Thọ về việc thành lập Tổ chuyên gia số 02.

b. Thành phần Tổ chuyên gia:

Bảng số 1

TT	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc
1	Phạm Hồng Hải	Tổ trưởng	Tổng hợp, lập Báo cáo đánh giá E-HSDT

2	Cao Quang Minh	Tổ phó	Tổng hợp, lập Báo cáo đánh giá E-HSDT
3	Bùi Thanh Hưng	Tổ viên	Đánh giá các E-HSDT
4	Nguyễn Đức Thắng	Tổ viên	Đánh giá các E-HSDT
5	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Tổ viên	Đánh giá các E-HSDT
6	Nguyễn Duy Thành	Tổ viên	Đánh giá các E-HSDT
7	Nguyễn Xuân Quỳnh	Tổ viên	Đánh giá các E-HSDT
8	Hoàng Anh Hải	Tổ viên	Đánh giá các E-HSDT
9	Bùi Thị Hồng Trang	Tổ viên	Đánh giá các E-HSDT
10	Phan Duy Tùng	Tổ viên	Đánh giá các E-HSDT

c. Cách thức làm việc của Tổ chuyên gia

- Thời gian làm việc của Tổ chuyên gia: Bắt đầu từ khi xét thầu đến khi hoàn thành nhiệm vụ;

- Phân công công việc của các thành viên:

+ Tổ trưởng tổ chuyên gia điều hành chung và lập báo cáo đánh giá E- Hồ sơ dự thầu dựa trên các tiêu chí trong E- Hồ sơ mời thầu. Lập các biểu để các thành viên đánh giá E- Hồ sơ dự thầu của các nhà thầu tham gia đấu thầu gói thầu nêu trên.

+ Các thành viên trong tổ chuyên gia cùng nhau đánh giá E- Hồ sơ dự thầu của các nhà thầu tham gia đấu thầu gói thầu nêu trên theo các tiêu chí nêu trong E- Hồ sơ mời thầu theo đúng trình tự nêu trong hồ sơ yêu cầu và theo đúng quy định hiện hành.

- Phương pháp đánh giá E-HSDT

+ E-HSDT của các nhà thầu được tiến hành đánh giá theo nhóm.

+ Từng chuyên gia trong nhóm đánh Giá E-HSDT (mỗi Thành viên một bản sao E-HSDT) theo các tiêu chí trong E-HSMT của từng nhà thầu một.

- Kết quả đánh giá từng tiêu chí trong E-HSDT của các nhà thầu theo các tiêu chí trong E-HSMT được thông qua các thành viên trong nhóm trước khi đưa ra kết quả đánh giá chính thức.

Trong trường hợp các thành viên trong tổ chuyên gia không thống nhất được các tiêu chí đánh giá hoặc không thống nhất được kết quả đánh giá cho bất kỳ tiêu chí hoặc một nhà thầu nào thì làm 1 biên bản làm việc riêng kẹp cùng báo cáo đánh giá này (nếu có).

- Các tiêu chí, tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá: Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT, đánh giá về năng lực và kinh nghiệm, đánh giá về mặt kỹ thuật, xác định giá thấp nhất giá như nêu trong E-HSMT được sử dụng để đánh giá E-HSDT của các nhà thầu, đồng thời ghi rõ tiêu chuẩn đánh giá được quy định tại phần, chương, mục nào trong E-HSMT.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HỒ SƠ DỰ THẦU

1. Biên bản mở thầu

BIÊN BẢN MỞ THẦU

Thông tin chung	
Mã TBMT	IB2500518113
Tên gói thầu	PCPT-2025-Xây lắp số 47
Tên chủ đầu tư	CÔNG TY ĐIỆN LỰC PHÚ THỌ - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
Số lượng nhà thầu	1
Thời điểm hoàn thành mở thầu	06/12/2025 08:31
Lĩnh vực	Xây lắp

Thông tin gói thầu

Mã KHLCNT	PL2500293903
Tên kế hoạch LCNT	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án, dự toán mua sắm: Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp khu vực TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ năm 2026
Loại hợp đồng	Đơn giá cố định
Thời gian thực hiện gói thầu	120 ngày
Hình thức lựa chọn nhà thầu	Đấu thầu rộng rãi
Phương thức lựa chọn nhà thầu	Một giai đoạn một túi hồ sơ
Thời điểm đóng mở thầu	06/12/2025 08:00
Giá gói thầu	10.629.733.615 VND

Thông tin nhà thầu

STT	Mã định danh	Tên nhà thầu	Giá dự thầu (VND)	Tỷ lệ giảm giá (%)	Giá dự thầu sau giảm giá (VND)	Hiệu lực E-HSDT (ngày)	Bảo đảm dự thầu (VND)	Hiệu lực của BĐĐT (ngày)	Thời gian thực hiện gói thầu
1	vn0901021051	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG ĐIỆN THĂNG LONG	12.355.318.644,48	0	12.355.318.644,48	120	148.000.000	150	120 ngày

2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ E-HSDT được tổng hợp theo Bảng số 3 dưới đây: (trích xuất từ Mẫu số 01)

Bảng số 3

TT	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng điện Thăng Long	Đạt

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSDT không hợp lệ: Không có.

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu: Không có

3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

a) Kết quả đánh giá về năng lực, kinh nghiệm được tổng hợp theo Bảng số 4 dưới đây: (trích xuất từ Mẫu số 02)

Bảng số 4

TT	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng điện Thăng Long	Đạt

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu năng lực và kinh nghiệm nêu trong E-HSMT: Không có

c) Các nội dung làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu: Không có

4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật:

a) Kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo bảng số 05 dưới đây: (trích xuất từ Mẫu số 03B)

Bảng số 5

TT	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng điện Thăng Long	Không đạt

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT:

b1) Nhà thầu Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng điện Thăng Long:

Ngày 01/12/2025 Chủ đầu tư có thông báo làm rõ số 4133/PCPT- QLDA ngày 15/12/2025 về việc đề nghị làm rõ E-HSDT đối với nhà thầu Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng điện Thăng Long tham dự gói thầu PCPT-2025-Xây lắp số 47 dự án: Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp khu vực TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ năm 2026. Văn bản làm rõ được gửi trực tiếp trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia tại địa chỉ: <https://muasamcong.mpi.com.vn>. Nội dung làm rõ gồm:

- Đối với dây và cáp điện nhà thầu đề xuất sử dụng sản phẩm của Công ty CP cáp điện và hệ thống LS-VINA sản xuất đề nghị nhà thầu cung cấp xác nhận vận hành thành công 02 công trình tối thiểu 02 năm cho loại hàng hóa được nhà thầu đề xuất trong E-HSDT đáp ứng yêu cầu của E-HSMT;
- Đối với tủ hạ thế nhà thầu đề xuất sử dụng sản phẩm của Công ty cổ phần thiết bị điện - Sunhouse sản xuất và sử dụng máy cắt hạ áp - MCCB của Hyundai, đề nghị nhà thầu cung cấp bản thử nghiệm (Type test) máy cắt hạ áp - MCCB đáp ứng với yêu cầu của E-HSMT;
- Đối với Tủ RMU nhà thầu đề xuất sử dụng sản phẩm của Công ty TNHH ABB Việt Nam đề nghị nhà thầu cung cấp: Bản thử nghiệm (Type test) đáp ứng yêu cầu tại điều 2 các yêu cầu về thử nghiệm của tủ RMU trong chương V E-HSMT;

Đến hết ngày 18/12/2025 nhà thầu không có văn bản và hồ sơ làm rõ theo thông báo làm rõ số 4133/PCPT-QLDA ngày 15/12/2025 trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tại địa chỉ: <https://muasamcong.mpi.gov.vn>

Trên cơ sở như trên và E- HSDT của nhà thầu. Tổ chuyên gia đánh giá E-HSDT của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của E-HMST và không được đánh giá các bước tiếp theo.

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT: Không có

d) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá: Không có

5. Kết quả đánh giá về tài chính:

Kết quả đánh giá về giá được tổng hợp theo Bảng số 6 dưới đây: (được tổng hợp từ 07B):

STT	Nội dung	Tên nhà thầu
		Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng điện Thăng Long
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá)	12.355.318.644,480
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa (đối với gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC áp dụng hợp đồng trọn gói)	Không áp dụng
3	Giá trị giảm giá	0
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá	12.355.318.644,480
5	$\Delta UĐ$	Không đánh giá
6	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá, tính ưu đãi	Không đánh giá do nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật

6. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá HSDT:

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT của tổ chuyên gia, kết quả đánh giá E-HSDT được tổng hợp theo Bảng số 7 với các nội dung cơ bản như sau:

TT	Nội dung	Tên nhà thầu
		Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng điện Thăng Long
1	Kết quả đánh giá tính hợp lệ của E- HSDT	Đạt

2	Kết quả đánh giá tính về năng lực và kinh nghiệm	Đạt
3	Kết quả đánh giá tính về kỹ thuật	Không đạt
4	Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ giá trị giảm giá, chuyển đổi về một đồng tiền chung và tính ưu đãi	Không đánh giá do nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật
5	Xếp hạng các E-HSDT	Không xếp hạng

Ghi chú: Theo khoản 2 điều 30 của thông tư số: 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025: Trường hợp chỉ có 01 nhà thầu tham dự thầu hoặc chỉ có 01 nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì không cần xác định giá đánh giá (trong trường hợp gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá), điểm tổng hợp (trong trường hợp gói thầu áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá), không cần xác định ưu đãi, không cần xếp hạng nhà thầu.

7. Kết quả đánh giá chi tiết nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu đối với gói thầu xây lắp:

a) Kết quả đánh giá chi tiết nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu được tổng hợp theo Bảng số 08 dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 02B):

Bảng số 8

TT	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú
1	Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng điện Thăng Long	Không đánh giá do nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật	

b) Thuyết minh trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDT (nếu có), thay thế 2 lần thiết bị thi công chủ yếu, nhân sự chủ chốt): Không có

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT (nếu có): Không có

8. Thời gian đánh giá E-HSDT:

Thời gian đánh giá E-HSDT từ ngày 06 tháng 12 năm 2025 đến ngày 29 tháng 12 năm 2025

9. Các nội dung lưu ý, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống trong quá trình đánh giá: Không có

III. TRÌNH DUYỆT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT, tổ chuyên gia trình chủ đầu tư các nội dung sau đây:

1. Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu: Không có nhà thầu nào được xem xét xếp hạng. Do không có E-HSDT đáp ứng yêu cầu E-HSMT, Tổ chuyên gia kiến nghị chủ đầu tư trình Giám đốc Công ty Điện lực Phú Thọ xem xét:

- Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu PCPT-2025- Xây lắp số 47 với lý do Áp dụng theo Điểm a “Tất cả E-HSDT không đáp ứng được các yêu cầu của E-HSMT” khoản 33.1 mục 33 “ Hủy thầu” thuộc Chương I “ chỉ dẫn nhà thầu” của E-HSMT với các nội dung: Nhà thầu Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng điện Thăng Long được Tổ chuyên gia đánh giá kết luận “Không đạt” yêu cầu về kỹ thuật, không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT tại Mục 1.1 Tính đáp ứng của hàng hóa chào thầu.

- Hủy thầu đối với gói thầu “PCPT - 2025 - Xây lắp số 47” với lý do: Tất cả E-HSDT không đáp ứng được các yêu cầu của E-HSMT






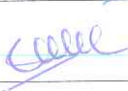

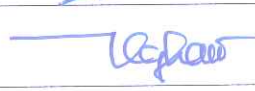


2. Quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế.
3. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu: Không.
4. Đối chiếu tài liệu: Không có

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU: Không

Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:

STT	Nội dung đánh giá	Ý kiến bảo lưu	Lý do	Ký tên
Không có				

Báo cáo đánh giá này được lập bởi Tổ chuyên gia xét thầu:

STT	Họ và tên các thành viên	Chữ ký
1	Phạm Hồng Hải	
2	Cao Quang Minh	
3	Bùi Thanh Hưng	
4	Nguyễn Đức Thắng	
5	Nguyễn Duy Thành	
6	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	
7	Nguyễn Xuân Quỳnh	
8	Hoàng Anh Hải	
9	Bùi Thị Hồng Trang	
10	Phan Duy Tùng	

ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT

Gói thầu: PCPT-2025-Xây lắp số 47

Công trình : Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp khu vực TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ năm 2026

Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng điện Thăng Long

STT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
1	Bảo đảm dự thầu ⁽¹⁾	X		X		Bảo lãnh dự thầu số MD2533746561 của ABBankm cấp ngày 03/12/2025 giá trị: 148.000.000 đồng, hiệu lực 150 ngày từ ngày 6/12/2025
2	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật đấu thầu	X		X		
2.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:	X		X		
2.1.1	Hạch toán tài chính độc lập ⁽³⁾	X		X		Có báo cáo tài chính 3 năm gần đây
2.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản ⁽³⁾	X		X		
2.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu ⁽³⁾	X		X		

2.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu ⁽³⁾	X		X			
2.1.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự ⁽³⁾	X		X			
3	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống(6)	X		X			
4	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án có kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu ⁽³⁾	X		X			
KẾT LUẬN							
		Đạt		Đạt			Đáp ứng với yêu cầu của E-HSMT

Người đánh giá

Họ và tên *Chữ ký*

Phạm Hồng Hải

Cao Quang Minh

Bùi Thanh Hưng

Nguyễn Đức Thắng

Nguyễn Duy Thành

Nguyễn Thị Quỳnh Mai

Nguyễn Xuân Quỳnh

Hoàng Anh Hải

Bùi Thị Hồng Trang

Phan Duy Tùng

ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

Gói thầu: PCPT-2025-Xây lắp số 47
Dự án/dự toán mua sắm: Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp khu vực TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ năm 2026
Nhà thầu: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG ĐIỆN THĂNG LONG

Các chỉ tiêu năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT ⁽¹⁾		Thông tin trong E-HSDT ⁽²⁾		Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống ⁽³⁾		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽⁴⁾		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
STT	Mô tả	Yêu cầu	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt		
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (xây lắp, EPC, EC, PC, chia khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.	X		X		X	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 nhà thầu không có hợp đồng xây lắp, EPC, EC, PC không hoàn thành do lỗi của nhà thầu kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thuộc Mục 2.1 Chương III.
2	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	X		X		X	Xác nhận không nợ thuế của chi cục thuế Quận Hà Đông số 4673/TB-CCT-QLN ngày 14/02/2025
3	Năng lực tài chính							
3.1	Kết quả hoạt động tài chính	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)						
3.2	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có thuế VAT)	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có thuế VAT.	X		X		X	Tài sản ròng của liên danh nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu có giá trị dương Đáp ứng với yêu cầu của E-HSMT
		Nguồn tài chính					Số tiền (VNĐ)	

<p>3.3 Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu</p>	<p>Nhà thầu phải chứng minh có khả năng tiếp cận hoặc có sẵn các tài sản có khả năng thanh khoản cao, hạn mức tín dụng khả dụng (hạn mức tín dụng còn được sử dụng) hoặc các nguồn tài chính khác (không bao gồm các khoản tạm ứng thanh toán theo hợp đồng) để đáp ứng yêu cầu nguồn lực tài chính thực hiện gói thầu với giá trị là 3.189.000.000 VND</p> <p>Đối với trường hợp nhà thầu sử dụng cam kết cung cấp tín dụng của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam thì cam kết cung cấp tín dụng phải đáp ứng các điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị tối thiểu: 3.189.000.000 VND; - Thời gian có hiệu lực của cam kết cung cấp tín dụng; có hiệu lực trong 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc có hiệu lực đến ngày 30 tháng 03 năm 2026; - Được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu. 	<p>Cam kết thu xếp tài chính</p>	<p>X</p>	<p>X</p>	<p>Cam kết thu xếp tài chính số CKCTD00029276 ngày 03/12/2025 của ABBank giá trị 3.189.000.000 đồng hiệu lực đến 30/03/2026</p>	<p>1. HD số 37/HD-PCCHUONGMY ngày 07/09/2024 dự án Xây dựng mới 03 xuất tuyến 22kV từ TBA 110kV Chương Mỹ đến cột 39 lộ 470E1.51 sau TBA 110kV Phú Nghĩa, TBA Chúc Sơn 7, TBA nhà máy xử lý nước thải trong CCN Ngoc Son; giá trị: 9.208.256.408 đồng; Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng ngày 26/12/2024;</p> <p>2. HD số 78/2024/PCCHUONGMY ngày 07/06/2024 dự án Xây dựng đường dây trung thế và các TBA phân phối huyện Gia Lộc năm 2024; giá trị: 1.578.421.685 đồng; Biên bản nghiệm thu 20/07/2025.</p>
<p>3.4 Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự</p>	<p>1. Trường hợp gói thầu chỉ bao gồm 01 công trình độc lập: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn tối thiểu 02 công trình có: loại kết cấu: Loại công trình nặng lượng "Đường dây và trạm biến áp" (được xác định theo mục 1.2.5.11 tại Bảng 1.2 Phụ lục I của Thông tư 06/2021/TT-BXD ngày 30/06/2021), cấp: IV hoặc cao hơn, trong đó ít nhất một công trình có giá trị là (V) 5.315.000.000 VND và tổng giá trị ít cả các công trình \geq 10.630.000.000 VND (X), với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh), nhà thầu quản lý hoặc nhà thầu phụ trong đó X= 2 x V. Trường hợp nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc phần lớn 01 công trình đáp ứng yêu cầu về loại kết cấu, cấp công trình và có giá trị \geq X thì được coi là đáp ứng.</p> <p>Ngoài ra, căn cứ tính chất của gói thầu, có thể quy định điều kiện tương tự về hiện trường nhưng phải bảo đảm không làm hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu.</p>	<p>Cam kết thu xếp tài chính</p>	<p>X</p>	<p>X</p>	<p>3.189.000.000</p>	<p>1. HD số 37/HD-PCCHUONGMY-Gói thầu 8: Thi công xây dựng Dự án "Xây dựng mới 03 xuất tuyến 22kV từ TBA 110kV Chương Mỹ đến cột 39 lộ 470E1.51 sau TBA 110kV Phú Nghĩa, TBA Chúc Sơn 7, TBA nhà máy xử lý nước thải trong CCN Ngoc Son"</p> <p>2. HD số 78/2024/PCCHUONGMY-Gói thầu xây lắp: Xây dựng đường dây trung thế và các TBA phân phối huyện Gia Lộc năm 2024</p>
<p>STT</p>	<p>Tên nhà thầu</p>	<p>Tên và số hợp đồng</p>	<p>Ngày ký hợp đồng</p>	<p>Giá hợp đồng</p>	<p>Ngày hoàn thành</p>	<p>Phương pháp, công nghệ khác</p>
<p>1</p>	<p>CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG ĐIỆN THĂNG LONG</p>	<p>37/HD-PCCHUONGMY-Gói thầu 8: Thi công xây dựng Dự án "Xây dựng mới 03 xuất tuyến 22kV từ TBA 110kV Chương Mỹ đến cột 39 lộ 470E1.51 sau TBA 110kV Phú Nghĩa, TBA Chúc Sơn 7, TBA nhà máy xử lý nước thải trong CCN Ngoc Son"</p>	<p>07/09/2024</p>	<p>9.208.256.408 VND</p>	<p>26/04/2024</p>	<p></p>
<p>2</p>	<p>CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG ĐIỆN THĂNG LONG</p>	<p>78/2024/PCCHUONGMY-Gói thầu xây lắp: Xây dựng đường dây trung thế và các TBA phân phối huyện Gia Lộc năm 2024</p>	<p>07/06/2024</p>	<p>1.578.421.685 VND</p>	<p>07/06/2024</p>	<p></p>
<p>STT</p>	<p>Tên nhà thầu</p>	<p>Tên và số hợp đồng</p>	<p>Loại kết cấu, cấp công trình</p>	<p>Giá trị hợp đồng đã thực hiện</p>	<p>Quy mô thực hiện</p>	<p>Các nội dung khác</p>
<p>4</p>	<p>Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự</p>	<p>Tên và số hợp đồng</p>	<p>Loại kết cấu, cấp công trình</p>	<p>Giá trị hợp đồng đã thực hiện</p>	<p>Quy mô thực hiện</p>	<p>Các nội dung khác</p>

1	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG ĐIỆN THẮNG LONG	37/HĐ-PCCHUONGMY-Gói thầu 8: Thi công xây dựng. Dự án "Xây dựng mới.03 xuất tuyến 22kV từ TBA 110kV Chương Mỹ đến cột 39 lộ 470E1.51 sau TBA 110kV Phú Nghĩa, TBA Chử Sơn 7, TBA nhà máy xử lý nước thải trong CCN Ngọc Sơn"	9.208.256.408 VND	Gói thầu 8: Thi công xây dựng. Dự án "Xây dựng mới.03 xuất tuyến 22kV từ TBA 110kV Chương Mỹ đến cột 39 lộ 470E1.51 sau TBA 110kV Phú Nghĩa, TBA Chử Sơn 7, TBA nhà máy xử lý nước thải trong CCN Ngọc Sơn"													
2	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG ĐIỆN THẮNG LONG	78/2024/PCHD-QLĐA-HĐTCXD-Gói thầu xây lắp: Xây dựng đường dây trung thế và các TBA phân phối huyện Gia Lộc năm 2024	1.578.421.685 VND	Gói thầu xây lắp: Xây dựng đường dây trung thế và các TBA phân phối huyện Gia Lộc năm 2024													

Kết luận

Người đánh giá

Họ và tên

Chữ ký

Phạm Hồng Hải



Cao Quang Minh



Bùi Thanh Hưng



Nguyễn Đức Thắng



Người đánh giá

Họ và tên

Chữ ký

Nguyễn Duy Thành



Nguyễn Thị Quỳnh Mai



Nguyễn Xuân Quỳnh



Hoàng Anh Hải



Bùi Thị Hồng Trang



Phan Duy Tùng



Đáp ứng với yêu cầu của E-HSMT

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

Gói thầu: PCPT-2025-Xây lắp số 47

Công trình : Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp khu vực TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ năm 2026

Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng điện Thăng Long

TT	Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm		Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia
	Nội dung đánh giá	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt	
1	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của thiết bị vật liệu xây dựng				
1.1	Tính đáp ứng của hàng hóa chào thầu:				
1.1.1	<p>Nhà thầu phải cung cấp thông số kỹ thuật chính: (Theo các yêu cầu trong quy định trong Chương V - Yêu cầu kỹ thuật và Bảng đặc tính kỹ thuật của E-HSMT) đối với các mặt hàng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cầu dao - Cầu chì tự rơi - Chồng sét van - Tủ điện phân phối - Tủ trung thế RMU - Sứ cách điện đứng gốm - Chuỗi néo cách điện thủy tinh - Dây, cáp điện - Phụ kiện <p>Nhà thầu phải nêu rõ nhà sản xuất của các mặt hàng. Nhà thầu đề xuất 1 nhà cung cấp đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật.</p>	X			- Nhà thầu có đính kèm đề xuất kỹ thuật, bảng đặc tính kỹ thuật của các loại hàng hóa

<p>1.1.2</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có xác nhận của khách hàng là chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý vận hành về việc hàng hóa sau đây đã được sử dụng thành công 02 công trình tối thiểu 02 năm đối với các mặt hàng: - Cầu dao - Cầu chì tự rơi - Chống sét van - Tủ điện phân phối - Tủ trung thế RMU - Sử cách điện đứng góm - Chuỗi néo cách điện thủy tinh - Dây, cáp điện 		<p>X</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá chi tiết từng loại hàng hóa được đính kèm tại phụ lục Đánh giá tính hợp lệ của thiết bị (Nhà thầu không có hồ sơ làm rõ theo thông báo số 4133/TB-PCPT ngày 15/12/2025 tổ chuyên gia đánh giá là không đạt)
<p>1.1.3</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 còn hiệu lực hoặc tương đương của nhà sản xuất đối với hàng hóa chính chào thầu: - Cầu dao - Cầu chì tự rơi - Chống sét van - Tủ trung thế RMU - Sử cách điện đứng góm - Chuỗi néo cách điện thủy tinh - Dây, cáp điện 	<p>X</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá chi tiết từng loại hàng hóa được đính kèm tại phụ lục Đánh giá tính hợp lệ của thiết bị

1.1.4	<p>- Biên bản thí nghiệm mẫu (type test) theo quy định của TCVN, IEC hoặc tương đương quy định tại Chương V cho các mặt hàng dưới đây để chứng minh tính đáp ứng đầy đủ các thông số thể hiện trong hồ sơ thiết kế được duyệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cầu dao - Cầu chì tự rơi - Chồng sét van - Tủ trung thế RMU - Sự cách điện đứng gồm - Chuỗi néo cách điện thủy tinh - Dây, cáp điện 		X	<p>- Đánh giá chi tiết từng loại hàng hóa được đính kèm tại phụ lục Đánh giá tính hợp lệ của thiết bị (Nhà thầu không có hồ sơ làm rõ theo thông báo số 4133/TB-PCPT ngày 15/12/2025 tổ chuyên gia đánh giá là không đạt)</p>
1.2	<p>Đối với Cột điện ly tâm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp đầy đủ chứng chỉ ISO 9001 hoặc tài liệu tương đương của nhà sản xuất. - Có chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam. - Giấy xác nhận của 02 khách hàng là chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý vận hành về việc sử dụng hàng hóa thành công. 	X		<p>Công ty TNHH HUAKAILONG: - ISO 9001: 2015 số 022-QMS có hiệu lực đến ngày 12/03/2027; - TCVN 5847:2016 số 240191.PRO.MR24 có hiệu lực đến ngày 12/03/2027 - Xác nhận vận hành của Công ty Điện lực Bắc Kạn; Công ty Điện lực Hòa Bình.</p>
2	Giải pháp kỹ thuật			
2.1	<p>Hiệu về điều kiện tự nhiên; vị trí của công trình; Biết về thuận lợi và khó khăn mặt bằng thi công và có các phương án phối hợp giải quyết giữa địa phương, chủ đầu tư và nhà thầu để phục vụ quá trình thi công, phương án đền bù đất thi công...</p>	X		<p>Nhà thầu có tìm hiểu về mặt địa lý, điều kiện tự nhiên của công trình đã đưa ra các mặt Biết về thuận lợi và khó khăn mặt bằng thi công và Phương án đền bù giải phóng mặt bằng phục vụ thi công.</p>
2.2	<p>Tổ chức mặt bằng công trường; thiết bị thi công, lán trại, vị trí lấy mẫu và biện pháp bảo quản thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công</p> <p>Có giải phương án tổ chức mặt bằng, giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Có đầy đủ kế hoạch bố trí kho bãi, lán trại trong biện pháp thi công được nêu trong HSDT của nhà thầu.</p>	X		<p>Đưa ra kế hoạch Công tác thăm dò mặt bằng, Bố trí hệ thống kho tàng và công trình phụ trợ; Lán trại tạm; Kho bãi; vệ sinh tại công trường, Công tác kiểm tra, thí nghiệm VTTB; Kho bãi tập kết vật liệu trước khi sử dụng. Bố trí công ra vào lán trại, rào chắn, biển báo an toàn tại công trường; Giải pháp cấp điện thoát nước giao thông liên lạc trong quá trình thi công ...</p>

2.3	<p>Thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân đường dây trên không; + Đào móng cột, đổ bê tông móng cột. + Lắp dựng cột. + Kéo rai dây dẫn. + Lắp đặt xà, sứ, tiếp địa, phụ kiện. + Thu hồi VTTB cũ. -Phân tuyến cáp ngầm (nếu có): + Đào rãnh cáp. + Lắp đặt thiết bị, phụ kiện, hoàn thiện rãnh cáp. -Phân trạm biến áp: (nếu có) + Lắp đặt máy biến áp; + Lắp đặt tủ điện hạ thế; + Đấu nối hoàn thiện. - Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Trình bày và cam kết việc sử dụng công nghệ hotline thi công các nội dung công việc không phải thực hiện cất điện trên lưới trong phạm vi dự án (nếu có). 	X		Nhà thầu có giải pháp kỹ thuật thi công chi tiết các phần công việc trong gói thầu về tháo hạ và lắp đặt MBA;
2.4	<p>Giải pháp phá dỡ, tháo dỡ các công trình cũ (nếu cần)</p> <p>Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.</p>	X		Nhà thầu Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.
2.5	<p>Biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị</p> <p>Có nêu biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị bố trí nhân sự đầy đủ, chi tiết và hợp lý.</p>			Nhà thầu Có cam kết hỗ trợ của nhà sản xuất hoặc đại lý chính thức về việc hỗ trợ kỹ thuật cho nhà thầu trong quá trình thi công nếu xảy ra lỗi phần mềm SCADA tại Trung tâm điều khiển xa Phú Thọ trong phạm vi gói thầu.
3	Biện pháp tổ chức thi công			
3.1	<p>Biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị</p> <p>Có nêu biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị bố trí nhân sự đầy đủ, chi tiết và hợp lý</p>	X		Có nêu biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị bố trí nhân sự đầy đủ, chi tiết và hợp lý

3.2	Biện pháp thi công móng cột, lắp dựng cột, cách điện, phụ kiện, kéo dây... Có nêu biện pháp thi công móng, lắp dựng cột, kéo dây đầy đủ, chỉ tiết theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật. Có các bản vẽ thể hiện rõ các phương án thi công.	X			Có nêu biện pháp thi công móng, lắp dựng cột, kéo dây đầy đủ, chỉ tiết theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật. Có các bản vẽ thể hiện rõ các phương án thi công.
4.	Tiến độ thi công				
4.1	Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 120 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 120 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	X			Tiến độ đề xuất 120 ngày kể từ khi chủ đầu tư bàn giao mặt bằng.
4.2	Tình phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b). Các thiết bị, nhân sự phù hợp phương án thi công nhà thầu chào, phù hợp với yêu cầu tiến độ của dự án	X			Huy động thiết bị và tiến độ thi công; bố trí nhân lực và tiến độ thi công phù hợp tiến độ chung của dự án
4.3	Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	X			Phù hợp và có biểu đồ tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT
4.4	Tiến độ thi công trong thời gian mất điện khi thi công công trình đảm bảo chỉ số độ tin cậy SAIDI của lưới phân phối Trên cơ sở số liệu SAIDI về thời gian mất điện trung bình của lưới điện phân phối đã được đơn vị tư vấn tính toán trong hồ sơ của dự án (nếu có). Nhà thầu tính toán thời gian mất điện khi thi công công trình hoặc có cam kết (theo biểu mẫu) đảm bảo về thời gian mất điện trung bình khi thi công xây dựng công trình	X			Có Biện pháp thi công trong thời gian mất điện đảm bảo chỉ số tin cậy SAIDI của lưới điện phân phối
4.5	Hệ thống kiểm soát ra vào công trường và giám sát quá trình thi công Nhà thầu có cam kết (theo biểu mẫu) trang bị hệ thống kiểm soát nhân sự ra vào công trường để kiểm soát nhân sự ra vào công trường phục vụ kiểm tra giám sát tại công trường.	X			Nhà thầu có cam kết
4.6	Hệ thống CNTT phục vụ quản lý và phê duyệt tài liệu kỹ thuật: Nhà thầu có cam kết (theo biểu mẫu) trang bị thiết bị công nghệ thông tin để kết nối với hệ thống quản lý của chủ đầu tư phục vụ phê duyệt tài liệu kỹ thuật của gói thầu/dự án.	X			Nhà thầu có cam kết

5	Biện pháp bảo đảm chất lượng <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý chất lượng vật tư: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản. - Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công (đào, đắp đất, cốt thép, bê tông, chống thấm, lắp đặt thiết bị...): quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu, lập hồ sơ hoàn công. - Tổ chức phòng thí nghiệm, thiết bị kiểm tra. - Biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão. - Sửa chữa hư hỏng và bảo hành công trình. - Trình bày đầy đủ các yêu cầu về quản lý bảo đảm chất lượng trong công tác thi công đúng quy trình, quy phạm. 				
5.1		X			<p>Có Quy trình, biện pháp quản lý, bảo quản chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị, công tác nghiệm thu và tiêu chuẩn áp dụng khi thi công.</p>
6	An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:				
6.1	<ul style="list-style-type: none"> Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công 	X			<p>Nhà thầu có Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</p>
6.2	<ul style="list-style-type: none"> Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. 	X			<p>Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</p>
6.3	<ul style="list-style-type: none"> Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. 	X			<p>Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</p>
7	Uy tín của nhà thầu				

7.1	Bảo hành công trình Có cam kết bảo hành công trình 18 tháng kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng hoặc 24 tháng kể từ ngày đóng điện. Tùy theo điều kiện nào đến trước.	X			Có cam kết
7.2	Theo kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu hàng năm hoặc đột xuất được các chủ đầu tư trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) phê duyệt và đăng tải lên Hệ thống thông tin quản lý đầu thầu của EVN https://dauthau.evn.com.vn (theo Quyết định số 61/QĐ-EVN ngày 27/01/2023 của EVN về việc ban hành quy định về công tác đánh giá chất lượng nhà thầu thực hiện hợp đồng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam) Nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh) không có hợp đồng tương tự trước đó bị đánh giá là “Không đạt” hoặc không có từ hai (02) hợp đồng tương tự trước đó trở lên bị đánh giá là “Cảnh báo”.	X			Có cam kết
7.3	Uy tín của nhà thầu trong quá trình thi công các công trình tương tự trước đó thuộc EVN (trong các 03 năm gần nhất) Không có vi phạm dẫn đến phải đình chỉ thi công công trình hoặc chậm tiến độ công trình	X			Không có vi phạm dẫn đến phải đình chỉ thi công công trình hoặc chậm tiến độ bị EVN công bố
KẾT LUẬN					Không đáp ứng với yêu cầu của E-HSMT (Tại mục 1.1. Tính đáp ứng của hàng hóa chào thầu)

Người đánh giá

Họ và tên

Chữ ký

Phạm Hồng Hải

Cao Quang Minh

Bùi Thanh Hưng

Nguyễn Đức Thắng

Nguyễn Duy Thành

Nguyễn Thị Quỳnh Mai

Nguyễn Xuân Quỳnh

Hoàng Anh Hải

Bùi Thị Hồng Trang

Phan Duy Tùng

PHỤ LỤC : ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA THIẾT BỊ

Gói thầu PCPT-2025- xây lắp số 47

Công trình: Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp khu vực TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ năm 2026

Tên nhà thầu: Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng điện Thăng Long

STT	Tên hàng hóa	Mã hiệu	Nhà sản xuất	Nước xuất xứ	ISO 9001 hoặc tương đương	Xác nhận vận hành thành công (02 XN)	Type test	Nhận xét của tổ chuyên gia
1	Cáp ngầm	AI/XLPE/PVC/ DSTA/PVC-W - 12, 7/22(24) kV-3x70	Công ty CP cáp điện và hệ thống LS-VINA (LS-Vina)	Việt Nam	ISO 9001: 2015 số FM 772834 có hiệu lực đến ngày 17/08/2028	Nhà thầu không có hồ sơ làm rõ theo thông báo số 4133/TB-PCPT ngày 15/12/2025	Phụ lục 1	Không đạt
2	Cáp treo trung thế 1 pha lõi đồng (nhóm) sử dụng làm thanh cái	Cu/XLPE/PVC 1x50- 24(35)kV	Công ty CP cáp điện và hệ thống LS-VINA (LS-Vina)	Việt Nam	ISO 9001: 2015 số FM 772834 có hiệu lực đến ngày 17/08/2028	Nhà thầu không có hồ sơ làm rõ theo thông báo số 4133/TB-PCPT ngày 15/12/2025	20/3038/TN2-02	Không đạt
3	Cáp trung thế	Dây ACSR 70/11 - XLPE2,5 / HDPE	Công ty CP cáp điện và hệ thống LS-VINA (LS-Vina)	Việt Nam	ISO 9001: 2015 số FM 772834 có hiệu lực đến ngày 17/08/2028	Nhà thầu không có hồ sơ làm rõ theo thông báo số 4133/TB-PCPT ngày 15/12/2025	Phụ lục 2	Không đạt
4	Cáp vận Xoắn	AC/XLPE 4x4x95; 4X120	Công ty CP cáp điện và hệ thống LS-VINA (LS-Vina)	Việt Nam	ISO 9001: 2015 số FM 772834 có hiệu lực đến ngày 17/08/2028	Nhà thầu không có hồ sơ làm rõ theo thông báo số 4133/TB-PCPT ngày 15/12/2025	Phụ lục 3	Không đạt
5	Cầu dao cách ly	DS-2-3	Công ty Cổ phần VINA ELECTRIC	Việt Nam	ISO 9001:2015 số 022/QMS có hiệu lực đến ngày 19/02/2026	Xác nhận vận hành của Công ty Điện lực Thanh Hóa; Công ty Điện lực Phú Thọ; Công ty Điện lực Nam Định	Phụ lục 4	Đạt

6	Chống sét van	SA 24	Công ty Cổ phần VINA ELECTRIC	Việt nam	ISO 9001: 2015 số 022-QMS có hiệu lực đến ngày 19/02/2026	Xác nhận vận hành của Công ty Điện lực Thanh Hóa; Công ty Điện lực Phú Thọ; Công ty Điện lực Nam Định	Phụ lục 5	Đạt
7	Cầu chì tự rơi	FCO 27kV	Công ty Cổ phần VINA ELECTRIC	Việt nam	ISO 9001: 2015 số 022-QMS có hiệu lực đến ngày 19/02/2026	Xác nhận vận hành của Công ty Điện lực Thanh Hóa; Công ty Điện lực Phú Thọ; Công ty Điện lực Nam Định	Phụ lục 6	Đạt
8	Sứ đứng	LP24 - 600	Công ty Cổ phần VINA ELECTRIC	Việt nam	ISO 9001: 2015 số 022-QMS có hiệu lực đến ngày 19/02/2026	Không có xác nhận vận hành sử dụng	Phụ lục 7	Không đạt
9	Chuỗi cách điện thủy tinh	U70BS	HeBeiRuiTai	Trung Quốc	ISO 9001: 2015 No 16425Q30092ROS có hiệu lực đến ngày 25/1/2028	Xác nhận của Công ty CP năng lượng DTK; Công ty CP năng lượng Đức Thành	Phụ lục 8	Đạt
10	Tủ hạ thế		CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN - SUNHOUSE	Việt Nam	ISO 9001: 2015 VN-10114-QMS hiệu lực đến ngày 19/08/2027	Xác nhận của Công ty Điện lực Bắc Từ Liêm; Công ty Điện lực Ba Đình	Nhà thầu không có hồ sơ làm rõ theo thông báo số 4133/TB-PCPT ngày 15/12/2025	Không đạt
11	Tủ RMU		CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN - SUNHOUSE	Việt Nam	ISO 9001: 2015 VN-10114-QMS hiệu lực đến ngày 19/08/2027	Xác nhận của Công ty Điện lực Bắc Từ Liêm; Công ty Điện lực Ba Đình	Nhà thầu không có hồ sơ làm rõ theo thông báo số 4133/TB-PCPT ngày 15/12/2025	Không đạt
	Phụ kiện (Ghíp bọc tung thế, ghíp nhôm, đầu cốt, kẹp xiết, ghíp bọc nhôm, đầu thanh nhôm nối thanh)	Ghíp, đầu cốt, ghíp nhôm (đồng nhôm), ghíp ...	Công ty CP đầu tư và phát triển công nghiệp HTH	Việt nam	ISO 9001: 2015 số HT2217 có hiệu lực đến ngày 03/04/2028	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Đạt

12 Phụ kiện (Nắp chụp đầu cực, giúp buộc các loại)

	Nắp chụp đầu cực, giúp buộc	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN SAO MAI	Việt nam	ISO 9001: 2015 số 022-QMS có hiệu lực đến ngày 19/12/2025	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Đạt
	Đầu cốt, giúp, kẹp quai ...	Công ty TNHH Sản Xuất Cơ Khí Thương Mại và Dịch Vụ Hưng Thịnh	Việt nam	ISO 9001: 2015 số: 8935293400610-QMS có hiệu lực đến ngày 20/12/2025	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Đạt
	Kết luận						Không đạt

Người đánh giá

Họ và tên

Chữ ký

Phạm Hồng Hải

Cao Quang Minh

Bùi Thanh Hưng

Nguyễn Đức Thắng

Nguyễn Duy Thành

Nguyễn Thị Quỳnh Mai

Nguyễn Xuân Quỳnh

Hoàng Anh Hải

Bùi Thị Hồng Trang

Phan Duy Tùng

PHỤ LỤC 1: TYPE TEST NGÂM TRUNG THỂ

Gói thầu PCPT-2025- xây lắp số 47

Công trình: Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp khu vực TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ năm 2026

Tên nhà thầu: Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng điện Thăng Long

STT	Tên hạng mục test	Tiêu chuẩn	AI/XLPE/PVC/ DSTA/PVC-W -12,7/22(24) kV-3x70			Đánh giá
			Công ty CP cáp điện và hệ thống LS-VINA (LS-Vina)			
			Chỉ dẫn	Số N0	Đơn vị thực hiện	
1	Thử nghiệm uốn, tiếp theo là thử nghiệm phóng điện cực bộ. Cường độ phóng điện (ở 1,73Uo) phải được ghi lại	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; IEC 60228:2004	10	17/4988/TN2-03	Quatesst 1	Đạt
2	Thử nghiệm chu kỳ nhiệt, tiếp theo là thử nghiệm phóng điện cực bộ. Cường độ phóng điện (ở 1,73Uo) phải được ghi lại	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; IEC 60228:2004	13	17/4988/TN2-03	Quatesst 1	Đạt
3	Thử nghiệm xung, tiếp theo là thử nghiệm điện áp tần số công nghiệp (điện áp thử nghiệm tần số công nghiệp 3,5Uo trong 15 phút)	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; IEC 60228:2004	14.2	17/4988/TN2-03	Quatesst 1	Đạt
4	Thử nghiệm điện áp trong 4 giờ (điện áp thử nghiệm tần số công nghiệp 4Uo)	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; IEC 60228:2004	15	17/4988/TN2-03	Quatesst 1	Đạt
5	Đo chiều dày cách điện	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; IEC 60228:2004	8	17/4988/TN2-03	Quatesst 1	Đạt

6	Đo chiều dày của vỏ bọc phi kim loại (bao gồm lớp vỏ bọc phân cách được tạo thành bằng phương pháp đùn nhưng không được kể lớp bọc bên trong).	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; IEC 60228:2004	6	17/4988/TN2-03	Quatesst 1	Đạt
7	Thử nghiệm để xác định tính chất cơ học của cách điện trước và sau khi lão hóa.	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; IEC 60228:2004	17;18;19;20; 21; 22	17/4988/TN2-03	Quatesst 1	Đạt
8	Thử nghiệm lão hóa bổ sung trên các mảnh cáp hoàn chỉnh.	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; IEC 60228:2004	16.2	17/4988/TN2-03	Quatesst 1	Đạt
9	Thử nghiệm tổn hao khối lượng của vỏ bọc PVC loại ST2. B22	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; IEC 60228:2004	29	17/4988/TN2-03	Quatesst 1	Đạt
10	Thử nghiệm nén ở nhiệt độ cao trên cách điện và vỏ bọc phi kim loại. V	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; IEC 60228:2004	28	17/4988/TN2-03	Quatesst 1	Đạt
11	Thử nghiệm tính kháng nứt của vỏ bọc PVC (thử nghiệm sốc nhiệt-heat shock test).	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; IEC 60228:2004	27	17/4988/TN2-03	Quatesst 1	Đạt
12	Thử nghiệm kéo giãn trong lò nhiệt của cách điện EPR và XLPE (hot set test)	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; IEC 60228:2004	25	17/4988/TN2-03	Quatesst 1	Đạt
13	Thử nghiệm hấp thụ nước của cách điện (water absorption)	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; IEC 60228:2004	26	17/4988/TN2-03	Quatesst 1	Đạt

14	Thử nghiệm cháy lan trên một cáp (đối với vỏ bọc loại ST2)	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; IEC 60228:2004	31	17/4988/TN2-03	Quatesst 1	Đạt
15	Thử nghiệm độ co ngót của cách điện XLPE (shrinkage test).	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; IEC 60228:2004	24	17/4988/TN2-03	Quatesst 1	Đạt
16	Thử nghiệm độ co ngót đối với vỏ bọc ngoài PE (shrinkage test).	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; IEC 60228:2004	24	17/4988/TN2-03	Quatesst 1	Đạt
17	Thử nghiệm tính bóc được đối với màn chắn cách điện.	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; IEC 60228:2004	16	17/4988/TN2-03	Quatesst 1	Đạt
18	Thử nghiệm chống thấm nước	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; IEC 60228:2004	32	17/4988/TN2-03	Quatesst 1	Đạt
	Kết luận					Đạt

PHỤ LỤC 2: TYPE TEST DÂY NHÓM LÕI THÉP, NHÓM BẠC

Gói thầu PCPT-2025- xây lắp số 47

Công trình: Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp khu vực TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ năm 2026

Tên nhà thầu: Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng điện Thăng Long

STT	Tên hạng mục test	Yêu cầu	ACSR 70/11 - XLPE 2,5 / HDPE			Đánh giá
			Công ty CP cáp điện và hệ thống LS-VINA (LS-Vina)		Đơn vị thực hiện	
			Chỉ dẫn	Số N0		
1	Kiểm tra bề mặt, các kích thước, số lượng	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; TCVN 5064:1994 SĐ1:1995	1.1-1.3	17/3000/TN2-01	Quatest 1	Đạt
2	Bộ số bước xoắn và chiều xoắn từng lớp	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; TCVN 5064:1994 SĐ1:1995	1.6	17/3000/TN2-01	Quatest 1	Đạt
3	Đường kính sợi dẫn, đường kính ruột dẫn	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; TCVN 5064:1994 SĐ1:1995	1.1	17/3000/TN2-01	Quatest 1	Đạt
4	Điện trở 1 chiều dây dẫn ở 20oC	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; TCVN 5064:1994 SĐ1:1995	1.16	17/3000/TN2-01	Quatest 1	Đạt
5	Lực kéo đứt của dây dẫn	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; TCVN 5064:1994 SĐ1:1995	1.15	17/3000/TN2-01	Quatest 1	Đạt
6	Thử nghiệm độ bám dính và hàm lượng lớp mạ kẽm	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; TCVN 5064:1994 SĐ1:1995	1.14	17/3000/TN2-01	Quatest 1	Đạt
7	Số lần bẻ gấp của sợi nhôm	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; TCVN 5064:1994 SĐ1:1995	1.9	17/3000/TN2-01	Quatest 1	Đạt
8	Chiều dày lớp bán dẫn trong	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; TCVN 5064:1994 SĐ1:1995	2	17/3000/TN2-01	Quatest 1	Đạt
9	Chiều dày lớp cách điện XLPE	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; TCVN 5064:1994 SĐ1:1995	3	17/3000/TN2-01	Quatest 1	Đạt
10	Chiều dày lớp vỏ ngoài HDPE	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; TCVN 5064:1994 SĐ1:1995	4	17/3000/TN2-01	Quatest 1	Đạt

11	Độ giãn dài tương đối của cách điện	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; TCVN 5064:1994 SĐ1:1995	8	17/3000/TN2-01	Quatest 1	Đạt
12	Suất kéo đứt của cách điện	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; TCVN 5064:1994 SĐ1:1995	9	17/3000/TN2-01	Quatest 1	Đạt
13	Độ giãn dài tương đối của cách điện sau lão hóa 135oC trong 168 giờ	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; TCVN 5064:1994 SĐ1:1995	11	17/3000/TN2-01	Quatest 1	Đạt
14	Suất kéo đứt của cách điện sau lão hóa 135oC trong 168 giờ	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; TCVN 5064:1994 SĐ1:1995	11	17/3000/TN2-01	Quatest 1	Đạt
15	Thử nghiệm nóng (hot-set): (i) Độ giãn dài tương đối khi có tải; (ii) Độ giãn dài sau khi làm nguội	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; TCVN 5064:1994 SĐ1:1995	15	17/3000/TN2-01	Quatest 1	Đạt
16	Thử nghiệm các đặc tính cơ của lớp vỏ bọc HDPE (trước và sau lão hóa)	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; TCVN 5064:1994 SĐ1:1995	7-10; 13	17/3000/TN2-01	Quatest 1	Đạt
17	Xác định hàm lượng carbon trong lớp HDPE	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; TCVN 5064:1994 SĐ1:1995	17	17/3000/TN2-01	Quatest 1	Đạt
18	Thử nghiệm chịu điện áp xoay chiều tần số 50Hz (1 phút):	IEC 60502-2:2005; IEC 60811; TCVN 5064:1994 SĐ1:1995				
	Đôi với dây bọc cho ĐDK 22kV: Điện áp thử nghiệm 22kV		5	17/3000/TN2-01	Quatest 1	Đạt
	Kết luận					Đạt

PHỤ LỤC 3: TYPE TEST CẤP TRUNG THẾ

Gói thầu PCPT-2025- xây lắp số 47

Công trình: Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp khu vực TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ năm 2026

Tên nhà thầu: Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng điện Thăng Long

STT	Tên hạng mục test	Tiêu chuẩn	AL/XLPE 4x120mm ² -0,6/1kV			Đánh giá
			Công ty CP cấp điện và hệ thống LS-VINA (LS-Vina)			
			Chỉ dẫn	Số N0	Đơn vị thực hiện	
1	Lực kéo đứt ruột dẫn.	TCVN 6447:1998: TCVN 5936:1995	15.4	20/1822/TN2-04	Quatest 1	Đạt
2	Thử nghiệm lão hóa cách điện	TCVN 6447:1998: TCVN 5936:1995	9; 10; 11	20/1822/TN2-04	Quatest 1	Đạt
3	Độ bền cơ học đối với mẫu cách điện chưa qua thử lão hóa					
3.1	Độ bền kéo nhỏ nhất	TCVN 6447:1998: TCVN 5936:1995	7	20/1822/TN2-04	Quatest 1	Đạt
3.2	Độ giãn dài tương đối nhỏ nhất	TCVN 6447:1998: TCVN 5936:1995	8	20/1822/TN2-04	Quatest 1	Đạt
4	Độ bền cơ học đối với mẫu cách điện đã qua thử lão hóa					
4.1	Độ bền kéo nhỏ nhất so với mẫu chưa qua thử lão hóa	TCVN 6447:1998: TCVN 5936:1995	9	20/1822/TN2-04	Quatest 1	Đạt
4.2	Độ giãn dài tương đối nhỏ nhất so với mẫu chưa qua thử lão hóa	TCVN 6447:1998: TCVN 5936:1995	9	20/1822/TN2-04	Quatest 1	Đạt
5	Hàm lượng tro trong cách điện XLPE: Nhỏ nhất 2%	TCVN 6447:1998: TCVN 5936:1995	12	20/1822/TN2-04	Quatest 1	Đạt
6	Điện trở cách điện lõi cáp ở nhiệt độ 20°C.	TCVN 6447:1998: TCVN 5936:1995	4	20/1822/TN2-04	Quatest 1	Đạt

7	Điện trở cách điện lõi cáp ở nhiệt độ 90°C.	TCVN 6447:1998: TCVN 5936:1995	6	20/1822/TN2-04	Quatest 1	Đạt
8	Mức tăng điện dung sau khi ngâm nước ở nhiệt độ 20°C	TCVN 6447:1998: TCVN 5936:1995	14	20/1822/TN2-04	Quatest 1	Đạt
9	Xử lý ngâm nước của cách điện	TCVN 6447:1998: TCVN 5936:1995	14	20/1822/TN2-04	Quatest 1	Đạt
10	Độ co ngót của cách điện	TCVN 6447:1998: TCVN 5936:1995	10	20/1822/TN2-04	Quatest 1	Đạt
11	Thử cao áp dòng xoay chiều lõi cáp (thử ngâm nước)	TCVN 6447:1998: TCVN 5936:1995	14	20/1822/TN2-04	Quatest 1	Đạt
	Kết luận					Đạt

PHỤ LỤC 4: TYPE TEST CẦU DAO CÁCH LY

Gói thầu PCPT-2025- xây lắp số 47

Công trình: Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp khu vực TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ năm 2026

Tên nhà thầu: Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng điện Thăng Long

1. Type test dao cách ly 22KV

STT	Tên hạng mục test	Yêu cầu	Bản test DCL-22kV			Đánh giá
			Chỉ dẫn	Số N0	Đơn vị thực hiện	
1	Thí nghiệm điện môi (Dielectric tests)	IEC 62271-103:2011	7; 8	21/TN2/4578	Quatest 1	Đạt
2	Đo lường điện trở của mạch chính (Measurement of the resistance of the main)	IEC 62271-103:2011	3	21/TN2/4578	Quatest 1	Đạt
3	Thử nghiệm độ tăng nhiệt (Temperature rise tests) hoặc Thử nghiệm dòng làm việc liên tục (Continuous current test)	IEC 62271-103:2011	4	21/TN2/4578	Quatest 1	Đạt
4	Thí nghiệm khả năng chịu đựng dòng điện ngắn mạch và dòng điện đỉnh (Short time withstand current and peak current withstand tests).	IEC 62271-103:2011	9; 8.1	21/TN2/4578; KT3-00770BDDI3/1	Quatest 1; Quatest 3	Đạt
5	Thử nghiệm khả năng đóng và cắt tải (Making and breaking tests).	IEC 62271-103:2011	5,6	1.01-367/2023/HĐ/NPCETC-VINA ELECTRIC /NPCETC-CA	ETC	Đạt
6	Thử nghiệm thao tác cơ khí và môi trường (Mechanical and environmental tests).	IEC 62271-103:2011	5; 10	21/TN2/4578	Quatest 1	Đạt
	Kết luận			Đạt		

PHỤ LỤC 5: TYPE TEST CHỐNG SÉT VAN

Gói thầu PCPT-2025- xây lắp số 47

Công trình: Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp khu vực TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ năm 2026

Tên nhà thầu: Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng điện Thăng Long

1. Type test CSV 22kV

STT	Tên hạng mục test	Yêu cầu	Bản test CSV-22kV			Đánh giá
			Chỉ dẫn	Số N0	Đơn vị thực hiện	
a	Kiểm tra cách điện vỏ chống sét van (insulation withstand test on the arrester housing)	IEC 60099-4	10-11	22P0172-S & 22P0173-S, 3P0217-S & 23P0218-S	ASTA	Đạt
b	Điện áp dư (Residual voltage)	IEC 60099-4	4;12-14	22P0172-S & 22P0173-S, 3P0217-S & 23P0218-S	ASTA	Đạt
c	Đặc tính điện áp tần số công nghiệp với thời gian (Power frequency voltage versus time - TOV)	IEC 60099-4	25-27	22P0172-S & 22P0173-S, 3P0217-S & 23P0218-S	ASTA	Đạt
d	Kiểm tra chịu đựng vận hành (Operation duty test)	IEC 60099-4	23-24	22P0172-S & 22P0173-S, 3P0217-S & 23P0218-S	ASTA	Đạt
	Kết luận			Đạt		

PHỤ LỤC 6: TYPE TEST CẦU CHÌ TỰ ROİ

Gói thầu PCPT-2025- xây lắp số 47

Công trình: Nâng cao chất lượng của lưới điện trung áp khu vực TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ năm 2026

Type test FCO

STT	Tên hạng mục test	Yêu cầu	Bản test FCO 22KV			Đánh giá
			Chỉ dẫn	Số N0	Đơn vị thực hiện	
1	Thử nghiệm điện môi (Dielectric test)	IEC 60282-2, IEC 61109, ANSI C37.41, ANSI C37.42	4-5	5813-K7/KT2	Quatest2	Đạt
2	Thử nghiệm khả năng cắt (Interrupting/Breaking tests)	IEC 60282-2, IEC 61109, ANSI C37.41, ANSI C37.42	5-36	№ 23R0121-S	Suzhou	Đạt
3	Thử nghiệm độ tăng nhiệt (Temperature rise tests)2	IEC 60282-2, IEC 61109, ANSI C37.41, ANSI C37.42	2	5813-K7/KT2	Quatest2	Đạt
4	Thử nghiệm ảnh hưởng tần số radio (Radio-influence tests)	IEC 60282-2, IEC 61109, ANSI C37.41, ANSI C37.42	5	No.: 11779/A/21	EGU	Đạt
5	Thử áp suất tĩnh (Expandable cap static relief pressure tests)	IEC 60282-2, IEC 61109, ANSI C37.41, ANSI C37.42	1	4257-K4/4813/KT2-HC2	Quatest2	Đạt
6	Thử nghiệm độ bền cơ khí (Mechanical tests)	IEC 60282-2, IEC 61109, ANSI C37.41, ANSI C37.42	5	5813-K7/KT2	Quatest2	Đạt
	Kết luận					Đạt

PHỤ LỤC 7: TYPE TEST SỬ ĐÚNG GÓM

Gói thầu PCPT-2025- xây lắp số 47

Công trình: Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp khu vực TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ năm 2026

Tên nhà thầu: Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng điện Thăng Long

1. Type test sử dụng gồm

STT	Tên hạng mục test	Yêu cầu	Bản test Sử dụng gồm 22kV			Đánh giá
			Chỉ dẫn	Số N0	Đơn vị thực hiện	
1	Kiểm tra kích thước của cách điện (Verification of the dimensions)	IEC 60383- 1	8	25/TN2/1521-02	Quatest 1	Đạt
2	Thí nghiệm lực phá hủy cơ học khi uốn (Mechanical failing load test)	IEC 60383- 1	6	No. PW20250271	Zhongcai Road,	Đạt
3	Thí nghiệm tính năng nhiệt - cơ (Thermal-mechanical performance test)	IEC 60383- 1	5	No. PW20250271	Zhongcai Road,	Đạt
4	Thí nghiệm điện áp chịu đựng xung sét (Lightning impulse voltage tests).	IEC 60383- 1	5	25/TN2/1521-02	Quatest 1	Đạt
5	Thí nghiệm chịu đựng điện áp ở tần số nguồn ở trạng thái ướt (Wet power- frequency voltage tests)	IEC 60383- 1	4	25/TN2/1521-02	Quatest 1	Đạt
	Kết luận					Đạt

PHỤ LỤC 8: TYPE TEST CHUỖI THỦY TINH

Gói thầu PCPT-2025- xây lắp số 47

Công trình: Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp khu vực TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ năm 2026

Tên nhà thầu: Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng điện Thăng Long

1. Type test cách điện U70BS:

STT	Tên hạng mục test	Yêu cầu	Bản test chuỗi thủy tinh			Đánh giá
			Chỉ dẫn	Số N0	Đơn vị thực hiện	
I	Thử nghiệm điển hình (Type test)	Tiêu chuẩn				
1	Kiểm tra kích thước của cách điện (Verification of the dimensions).	TCVN 7998-2, TCVN 7998-1, IEC 60383-2, IEC 60383-1, IEC 60305	1	3451-K7/KT2	Quatest 2	
2	Thí nghiệm lực phá hủy cơ học khi uốn (Mechanical failing load test).	TCVN 7998-2, TCVN 7998-1, IEC 60383-2, IEC 60383-1, IEC 60305	5	3451-K7/KT2	Quatest 2	
3	Thí nghiệm tính năng nhiệt - cơ (Thermal-mechanical performance test).	TCVN 7998-2, TCVN 7998-1, IEC 60383-2, IEC 60383-1, IEC 60305	4	3451-K7/KT2	Quatest 2	
4	Thí nghiệm điện áp chịu đựng xung sét (Lightning impulse voltage tests).	TCVN 7998-2, TCVN 7998-1, IEC 60383-2, IEC 60383-1, IEC 60305	2	4300-K7/KT2	Quatest 2	
5	Thí nghiệm chịu đựng điện áp ở tần số nguồn ở trạng thái ướt (Wet power-frequency voltage tests).	TCVN 7998-2, TCVN 7998-1, IEC 60383-2, IEC 60383-1, IEC 60305	2	3451-K7/KT2	Quatest 2	
6	Thí nghiệm lực phá hủy cơ điện (Electro-mechanical failing load test) cho cách điện Ceramic material.	TCVN 7998-2, TCVN 7998-1, IEC 60383-2, IEC 60383-1, IEC 60305	5	3451-K7/KT2	Quatest 2	
	Kết luận				Đạt	

PHỤ LỤC 9: MÁY CẮT HẠ ÁP - MCCB

Gói thầu PCPT-2025- xây lắp số 47

Công trình: Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp khu vực TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ năm 2026

Tên nhà thầu: Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng điện Thăng Long

STT	Tên hạng mục test	Yêu cầu	Bản test MCCB			Đánh giá
			Chi dẫn	Số N0	Huynhdai	
I	Thử nghiệm điển hình (Type test)	Tiêu chuẩn				
I	Trình tự thử nghiệm - Các đặc tính hiệu năng chung (General performance characteristics):					
1.1	Giới hạn và đặc tính cắt (Tripping limits and characteristics).	IEC 60947-2				
1.2	Đặc tính điện môi (Dielectric properties).C12	IEC 60947-2				
1.3	Thao tác cơ khí và khả năng thực hiện thao tác (Mechanical operation and operational performance capability).	IEC 60947-2				
1.4	Đặc tính quá tải (nếu có) (Overload performance (where applicable)) - thử nghiệm này áp dụng cho MCCB có dòng điện định mức làm việc ≤ 630 A	IEC 60947-2			Nhà thầu không có hồ sơ làm rõ theo thông báo số 4133/TB-PCPT ngày 15/12/2025	Không đạt
1.5	Kiểm tra chịu điện môi (Verification of dielectric withstand).	IEC 60947-2				
1.6	Kiểm tra độ tăng nhiệt (Verification of temperature rise tests)	IEC 60947-2				
1.7	Kiểm tra nhà quá tải (Verification of overload releases).	IEC 60947-2				
2	Khả năng cắt ngắn mạch làm việc danh định (Rated service short-circuit breaking capacity)					
2.1	Kiểm tra khả năng làm việc (Verification of operational performance capability)	IEC 60947-2				
2.2	Kiểm tra chịu điện môi (Verification of dielectric withstand).	IEC 60947-2				
2.3	Kiểm tra độ tăng nhiệt (Verification of temperature rise tests)	IEC 60947-2				
					Nhà thầu không có hồ sơ làm rõ theo thông báo số 4133/TB-PCPT ngày 15/12/2025	Không đạt

2.4	Kiểm tra nhà quá tải (Verification of overload releases)	IEC 60947-2			
3	Khả năng cắt ngắn mạch tối hạn danh định (Rated ultimate short-circuit breaking capacity):				
3.1	Kiểm tra nhà quá tải (Verification of overload releases).	IEC 60947-2			
3.2	Khả năng cắt ngắn mạch lớn nhất danh định (Rated ultimate short-circuit breaking capacity)	IEC 60947-2			
3.3	Kiểm tra chịu điện môi (Verification of dielectric withstand)	IEC 60947-2			
3.4	Kiểm tra nhà quá tải (Verification of overload releases)	IEC 60947-2			
	Kết luận				Không đạt
				Nhà thầu không có hồ sơ làm rõ theo thông báo số 4133/TB-PCPT ngày 15/12/2025	Không đạt

PHỤ LỤC 10 : TỦ TRUNG THỂ RMU

Gói thầu PCPT-2025- xây lắp số 47

Công trình: Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp khu vực TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ năm 2026

1. Type test RMU 24kV

STT	Tên hạng mục test	Yêu cầu	Bản test RMU-24kV		Đánh giá
			Số N0	Đơn vị thực hiện	
1	Thử nghiệm điện môi (Dielectric tests)	IEC 60298:1990 hoặc IEC 62271-200			
2	Đo điện trở của mạch điện (Measurement of the resistance of circuits) hoặc Đo điện trở (Resistance measurement)	IEC 60298:1990 hoặc IEC 62271-200			
3	Thử nghiệm độ tăng nhiệt (Temperature-rise tests) hoặc Thử nghiệm dòng điện liên tục (Continuous current tests)	IEC 60298:1990 hoặc IEC 62271-200			
4	Thử nghiệm chịu đựng dòng điện ngắn mạch ngắn hạn và dòng điện đỉnh (Short-time withstand current and peak withstand current tests)	IEC 60298:1990 hoặc IEC 62271-200			
5	Kiểm tra khả năng đóng và cắt (Verification of making and breaking capacities)	IEC 60298:1990 hoặc IEC 62271-200			Không đạt
6	Thử nghiệm phát xạ tia X đối với bộ ngắt chân không (X-radiation test procedure for vacuum interrupters)	IEC 60298:1990 hoặc IEC 62271-200			
7	Thử nghiệm hoạt động cơ khí (Mechanical operation tests)	IEC 60298:1990 hoặc IEC 62271-200			
8	Thử nghiệm chịu áp suất của ngăn chứa đầy khí (Pressure withstand test for gas-filled compartments)	IEC 60298:1990 hoặc IEC 62271-200			
9	Thử nghiệm hồ quang bên trong (đối với ngăn chứa đầy khí và ngăn cấp) (Internal arc test)	IEC 60298:1990 hoặc IEC 62271-200			
	Kết luận				Không đạt

Nhà thầu không có hồ sơ làm rõ theo thông báo số 4133/TB-PCPT ngày 15/12/2025

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH
(Phương pháp giá thấp nhất)

Gói thầu: PCPT-2025-Xây lắp số 47

**Công trình : Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp khu vực TP Việt Trì,
tỉnh Phú Thọ năm 2026**

Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng điện Thăng Long

STT	Nội dung	Giá trị
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)	12.355.318.644,480
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa ⁽¹⁾	Không áp dụng
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	0
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)	12.355.318.644,480
5	Δ_{UD} (nếu có) ⁽²⁾	Không đánh giá
6	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có) và sau khi tính ưu đãi (nếu có)	Không đánh giá do nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật

Ghi chú: Nội dung Δ_{UD} không tiến hành đánh giá vì nhà thầu không đề xuất điểm ưu tiên trong E-HSDT

Người đánh giá

Chữ ký

Phạm Hồng Hải

Cao Quang Minh

Bùi Thanh Hưng

Nguyễn Đức Thắng

Nguyễn Duy Thành

Nguyễn Thị Quỳnh Mai

Nguyễn Xuân Quỳnh

Hoàng Anh Hải

Bùi Thị Hồng Trang

Phan Duy Tùng












BIÊN BẢN MỞ THẦU

Thông tin chung

Mã TBMT	IB2500518113
Tên gói thầu	PCPT-2025-Xây lắp số 47
Tên chủ đầu tư	CÔNG TY ĐIỆN LỰC PHÚ THỌ - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
Số lượng nhà thầu	1
Thời điểm hoàn thành mở thầu	06/12/2025 08:31
Lĩnh vực	Xây lắp

Thông tin gói thầu

Mã KHLCNT	PL2500293903
Tên kế hoạch LCNT	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án, dự toán mua sắm: Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp khu vực TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ năm 2026
Loại hợp đồng	Đơn giá cố định
Thời gian thực hiện gói thầu	120 ngày
Hình thức lựa chọn nhà thầu	Đấu thầu rộng rãi
Phương thức lựa chọn nhà thầu	Một giai đoạn một túi hồ sơ
Thời điểm đóng mở thầu	06/12/2025 08:00
Giá gói thầu	10.629.733.615 VND

Thông tin nhà thầu

STT	Mã định danh	Tên nhà thầu	Giá dự thầu (VND)	Tỷ lệ giảm giá (%)	Giá dự thầu sau giảm giá (VND)	Hiệu lực E-HSDT (ngày)	Bảo đảm dự thầu (VND)	Hiệu lực của BĐĐT (ngày)	Thời gian thực hiện gói thầu
1	vn0901021051	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG ĐIỆN THĂNG LONG	12.355.318.644,48	0	12.355.318.644,48	120	148.000.000	150	120 ngày

THÔNG BÁO MỜI THẦU

Thông tin cơ bản

Mã TBMT	IB2500518113
Ngày đăng tải	21/11/2025 16:17
Phiên bản thay đổi	00

Thông tin chung của KHLCNT

Mã KHLCNT	PL2500293903
Phân loại KHLCNT	Chi đầu tư phát triển
Tên dự án	Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp khu vực TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ năm 2026

Thông tin gói thầu

Tên gói thầu	PCPT-2025-Xây lắp số 47
Mã gói thầu	BP2500739560
Chủ đầu tư	CÔNG TY ĐIỆN LỰC PHÚ THỌ - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
Nguồn vốn	KHCB và TDTM
Lĩnh vực	Xây lắp
Hình thức lựa chọn nhà thầu	Đấu thầu rộng rãi
Loại hợp đồng	Đơn giá cố định
Trong nước/ Quốc tế	Trong nước
Phương thức lựa chọn nhà thầu	Một giai đoạn một túi hồ sơ
Thời gian thực hiện gói thầu	120 ngày
Gói thầu có nhiều phần/lô	Không

Cách thức dự thầu

Hình thức dự thầu	Qua mạng
Địa điểm phát hành e-HSMT	https://muasamcong.mpi.gov.vn
Chi phí nộp e-HSDT	330.000 VND
Địa điểm nhận e-HSDT	https://muasamcong.mpi.gov.vn
Địa điểm thực hiện gói thầu	Phường Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ

Thông tin dự thầu

Thời điểm đóng thầu	06/12/2025 08:00
Thời điểm mở thầu	06/12/2025 08:00
Địa điểm mở thầu	https://muasamcong.mpi.gov.vn
Hiệu lực hồ sơ dự thầu	120 ngày
Số tiền đảm bảo dự thầu	148.000.000 VND
Hình thức đảm bảo dự thầu	Thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt E-HSMT

Gói thầu: PCPT-2025-Xây lắp số 47

Thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp khu vực TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ năm 2026
thuộc dự án/dự toán mua sắm Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp khu vực TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ năm 2026.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quy Hoạch, Luật Đầu Tư, Luật Đầu Tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-HĐTV ngày 01/6/2025 của Chủ tịch HĐTV Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc ban hành Quy định phân cấp của HĐTV Tổng công ty Điện lực miền Bắc;

Căn cứ Quyết định số 169/QĐ-PCPT ngày 05/7/2025 của Giám đốc Công ty Điện lực Phú Thọ ban hành Quy định phân công nhiệm vụ, trách nhiệm trong Ban giám đốc Công ty Điện lực Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định 1449/QĐ-EVNNPC ngày 30/06/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2026 cho Công ty Điện lực Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 2611/QĐ-PCPT ngày 04/11/2025 của Công ty Điện lực Phú Thọ về việc phê duyệt dự án "Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp khu vực TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ năm 2026";

Căn cứ Quyết định số 2743/QĐ-PCPT ngày 12/11/2025 của Công ty Điện lực Phú Thọ về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Thuộc dự án: Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp khu vực TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ năm 2026;

Căn cứ E-HSMT gói thầu PCPT-2025-Xây lắp số 47 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án, dự toán mua sắm: **Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ
áp khu vực TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ năm 2026.**

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quy Hoạch, Luật Đầu Tư, Luật Đầu Tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý; sử dụng tài sản công;

Căn cứ các Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ các Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật thuế giá trị gia tăng; Số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số: 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư số: 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 hướng dẫn nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành; số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD hướng dẫn nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 về định mức xây dựng do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành; số 09/2024/TT-BXD sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng; số 08/2025/TT-BXD sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư

Căn cứ Văn bản số 3211/EVNNPC-QLDT ngày 01/07/2025 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc hướng dẫn thực hiện công tác đấu thầu từ 01/7/2025;

Căn cứ Văn bản số 4248/EVNNPC-QLĐT+ĐT ngày 28/8/2024 của Tổng công ty điện lực miền Bắc hướng dẫn triển khai thực hiện gói thầu đo vẽ địa chính phục vụ GPMB công trình lưới điện;

Căn cứ tờ trình số 1030/QLDA ngày 11/11/2025 Ban Quản lý dự án Điện lực Phú Thọ về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán mua sắm: Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp khu vực TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ năm 2026.

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Quản lý đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán mua sắm: Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp khu vực TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ năm 2026, với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Phòng Quản lý đầu tư, Ban Quản lý dự án Điện lực Phú Thọ chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các ông (bà) trưởng các phòng chức năng của Công ty, giám đốc Ban quản lý dự án điện lực Phú Thọ căn cứ chức năng nhiệm vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BGD (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT (5).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Hiếu

